TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: anh Má A G, sinh năm 1996

HKTT và nơi ở hiện nay: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: chị Thào Thị S, sinh năm 1998

HKTT: Bản C, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Nơi ở hiện nay: Bản L, xã P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Má A G và chị Thào Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Má A G và chị Thào Thị S đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: anh Má A G và chị Thào Thị S có 02 con chung là cháu Má Văn D, sinh ngày 27/3/2015 và cháu Má Nhật M, sinh ngày 30/6/2017. Anh G và chị S thỏa thuận như sau:

Anh Má A G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là cháu Má Văn D và cháu Má Nhật M đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Má A G không yêu cầu chị Thào Thị S cấp dưỡng nuôi con chung, chị S nhất trí.

Chị Thào Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị S thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: anh Má A G và chị Thào Thị S không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Má A G và chị Thào Thị S mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh G tự nguyện nộp thay chị S số tiền án phí mà chị S phải nộp, chị S nhất trí. Tổng cộng anh Má A G phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh G đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Má A G số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001806 ngày 31/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Sùng Phài, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh